TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2017.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Xuân Vũ
Bà Bùi Bích Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 198/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị N, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Long T (Hoàng Trọng T) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Thị N trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau và cũng từ đó anh chị sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị N và anh T có 02 con tên là Hoàng Thị Lan A, sinh ngày 13/6/2003 và Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 25/3/2008. Ly hôn chị N nhận nuôi cháu Lan A còn anh T nuôi cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong bản tự khai và tại phiên hoà giải, bị đơn anh Hoàng Long T trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như chị N trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Nay chị N xin ly hôn anh T cũng nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh T và chị N có 02 con tên là Hoàng Thị Lan A, sinh ngày 13/6/2003 và Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 25/3/2008. Ly hôn anh T nhận nuôi cháu N, chị N nuôi cháu Lan A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tuân theo pháp luật của Thư ký và Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 và Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị N và anh Hoàng Long T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đăng ký kết hôn. Tuy nhiên tại thời điểm kết hôn năm 2001 thì anh T chưa đến 20 tuổi nên đã vi phạm về độ tuổi kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N là trái pháp luật.

[4] Khoản 4 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định Toà án nhân dân Tối cao chủ trì phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn xử lý việc kết hôn trái pháp luật.

[5] Tại thời điểm đăng ký kết hôn vào tháng 12/2001 thì anh T mới 18 tuổi nhưng đến ngày 28/11/2017 thì anh T đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy chị N làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh T và anh T cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị N. Hội đồng xét xử nhận thấy là có căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 quy định "Trường hợp hai bên cùng yêu cầu Toà án cho ly hôn hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia yêu cầu công nhân quan hệ hôn nhân thì Toà án giải quyết cho ly hôn. Trường hợp này quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con từ thời điểm kết hôn đến thời điểm ly hôn được giải quyết theo quy định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con khi ly hôn; …."

[6] Về nuôi con chung: Chị Nông Thị N và anh Hoàng Long T có 02 con tên là Hoàng Thị Lan A, sinh ngày 13/6/2003 và Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 25/3/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận và theo nguyện vọng của các cháu, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan A, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị N và anh Hoàng Long T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Chị Nông Thị N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UB-TVQH-14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là đúng pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, 51, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 206; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị N được ly hôn anh Hoàng Long T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nông Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Lan A, sinh ngày 13/6/2003, anh Hoàng Long T trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 25/3/2008 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nông Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2013/06449, ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, anh T, chị N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Tiến;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Lạc;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Lạc;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Lục Yên;
- THA DS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Luật;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Lục Yên;
- THA DS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Lục Yên;
- THA DS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh